

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hồng Lĩnh, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Nhà học 2 tầng 6 phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh học sinh và một số hạng mục
phụ trợ Trường tiểu học Trung Lương**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 16/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 ban hành quy định một số nội dung về lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-SXD ngày 26/5/2022 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nhà học 2 tầng 6 phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh học sinh và một số hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Trung Lương;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND phường Trung Lương về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà học 2 tầng 6 phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh học sinh và một số hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Trung Lương;

Căn cứ Báo cáo kết quả số 10/TTr-CTy ngày 17/6/2022 của Công ty Cổ phần Global về việc thẩm tra dự toán bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà học 2 tầng 6 phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh học sinh và một số hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Trung Lương;

Xét đề nghị của UBND phường Trung Lương tại Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 08/6/2022; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 191/QLĐT-BCTĐ ngày 20/6/2022 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà học 2 tầng 6 phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh học sinh và một số hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Trung Lương với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà học 2 tầng 6 phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh học sinh và một số hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Trung Lương.

2. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

3. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh.

4. Chủ đầu tư: UBND phường Trung Lương.

5. Mục tiêu dự án: Đáp ứng nhu cầu học của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên để nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường; góp phần hoàn thiện các tiêu chí đạt trường chuẩn Quốc gia theo quy định.

6. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.

6.1. Xây mới Nhà học 2 tầng 6 phòng:

a. Giải pháp kiến trúc: Quy mô 2 tầng với tổng diện tích sàn $630m^2$; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 9,70m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m. Tầng 1 cao 3,6m, tầng 2 cao 3,6m; mái cao 2,5m; giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ bố trí giữa trục 3-4; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 2,1m và được kết nối với các

công trình lân cận bằng hành lang cầu. Bố trí công năng sử dụng gồm: Tầng 1 có sảnh đón, 03 phòng học và 02 phòng vệ sinh; tầng 2 bố trí 03 phòng học và 02 phòng vệ sinh.

b. Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M50 kết hợp giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; lót nền và móng bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; tôn nền móng bằng đệm cát dày 0,35m.

- Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 0,22cm; tường xây ngăn phòng sử dụng gạch lỗ không nung.

- Phần mái: Lợp tôn sóng mạ kẽm dày 0,5mm kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x100x1,8mm; tường thu hồi xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75.

c. Giải pháp hoàn thiện:

- Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước; nền tầng 1, sàn tầng 2 lát gạch ceramic 600x600mm; sàn khu vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm chống trơn; tường phòng học và vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm; cầu thang, tam cấp lát đá granit tự nhiên; hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ sử dụng thép hộp mạ kẽm 16x16mm sơn tĩnh điện.

- Hệ thống cấp điện: Dùng cáp ngầm đầu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào nhà, tủ điện tổng được bố trí tầng 1; hệ thống dây điện dùng loại dây CU/XLPE/PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây 2x1,5mm², 2x2,5mm², 2x6mm², 2x10mm² cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hòa, công tắc, ổ cắm.

- Chống sét: Đai và kim thu sét bố trí trên bờ nóc mái để thu sét, kim thu sét Ø16 dài 1,0m, dây dẫn sét bằng thép tròn Ø12 đi xuống theo mặt ngoài của tường nhà; dây nối đất bằng thép tròn Ø12 được chôn sâu 0,9m so với mặt đất tự nhiên, cọc nối đất bằng thép L63x63x6 dài 2,5m, liên kết hệ thống chống sét thực hiện bằng hàn điện, chiều dài mỗi hàn tối thiểu 10cm; yêu cầu điện trở nối đất $R_{nđ} \leq 10\Omega$.

- Hệ thống phòng cháy và chữa cháy: Bố trí theo quy định.

- Cấp nước: Nước được lấy từ nguồn cấp nước ngoài nhà cấp lên bể Inox, đặt trên mái sau đó nước tự chảy đến các thiết bị sử dụng nước, hệ thống đường ống sử dụng ống nhựa PVC gồm các loại đường kính D27, D34 và D60; hệ thống thiết bị cấp nước và các phụ kiện đầu nối được lắp đặt đồng bộ đảm bảo yêu cầu sử dụng.

- Thoát nước: Nước mái, chậu rửa được thu vào ống thoát nước đứng, sau đó thoát về rãnh thoát nước chung, riêng thoát nước tiểu và bệ xí dẫn về bể tự hoại được xử lý cục bộ, sau đó thoát ra hệ thống rãnh thoát nước chung, hệ thống đường ống thoát nước sử dụng ống PVC gồm các loại đường kính D42, D60, D90, D110 và các phụ kiện đấu nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Bể tự hoại bố trí ngầm phía sau phòng vệ sinh, sàn mái bể tự hoại lắp ghép bằng tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 M200; đáy bể đổ bê tông cốt thép đá 1x2 M200, lớp lót đáy bằng bê tông đá 4x6 M100; thành bể xây gạch đặc 22cm, vữa xi măng M75, mặt trong bể trát vữa xi măng M75, dày 2,0cm và được chia làm 2 lần; bể chứa được xử lý chống thấm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

6.2. Xây mới Nhà ăn:

a. Giải pháp kiến trúc: Quy mô 1 tầng với diện tích sàn 225m²; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 5,70m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m. Tầng 1 cao 3,6m; mái cao 2,5m; giao thông theo phương ngang sử dụng 01 hành lang trước rộng 1,8m. Bố trí công năng sử dụng gồm có sảnh đón và 02 phòng khu nhà bếp.

b. Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M50 kết hợp giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; lót nền và móng bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; tôn nền móng bằng đệm cát dày 0,35m.

- Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 0,22cm; tường xây ngăn phòng sử dụng gạch lỗ không nung.

- Phần mái: Lợp tôn sóng mạ kẽm dày 0,5mm kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x100x1,8mm; tường thu hồi xây bằng gạch không nung vữa xi măng M75.

c. Giải pháp hoàn thiện:

- Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước; nền hành lang, phòng ăn lát gạch ceramic 600x600mm; nền phòng bếp và kho lát gạch ceramic 600x600mm chống trơn; tường ốp gạch ceramic 300x600mm; hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ sử dụng thép hộp mạ kẽm 16x16mm sơn tĩnh điện.

- Hệ thống cáp điện: Dùng cáp ngầm đấu nối từ hệ thống điện mạng ngoài dẫn vào nhà; hệ thống dây điện dùng loại dây CU/XLPE/PVC/DSTA luồn trong ống nhựa với các loại dây 2x1,5mm², (2x6+1x2,5)mm², (2x6+1x2,5)mm², (4x16+1x2,5)mm², (3x25+1x16)mm² cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, công tắc, ổ cắm, tủ sấy, tủ cơm, phòng kho lạnh.

- Chống sét: Dây tiếp địa sử dụng dây điện $1 \times 4 \text{mm}^2$, cọc tiếp nối đất bằng đồng D16 dài 2,5m; yêu cầu điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10 \Omega$.

- Hệ thống phòng cháy và chữa cháy: Bố trí theo quy định.

- Cấp nước: Nước được lấy từ nguồn cấp nước ngoài nhà cấp lên bể Inox, đặt trên mái sau đó nước tự chảy đến các thiết bị sử dụng nước, hệ thống đường ống sử dụng ống nhựa PVC gồm các loại đường kính D27, D34, D48 và D60; hệ thống thiết bị cấp nước và các phụ kiện đầu nối được lắp đặt đồng bộ đảm bảo yêu cầu sử dụng.

- Thoát nước: Nước mái, chậu rửa được thu vào ống thoát nước đứng, sau đó thoát về rãnh thoát nước chung và được thoát ra hệ thống rãnh thoát nước chung, hệ thống đường ống thoát nước sử dụng ống PVC gồm các loại đường kính D42, D90, D110 và các phụ kiện đầu nối đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

6.3. Cải tạo Nhà trực: Cạo bỏ lớp vôi, sơn cũ đã bị rêu mốc, sau đó vệ sinh; sơn 01 nước lót 02 nước phủ toàn bộ nhà; thay thế hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm.

6.4. Xây mới Nhà để xe giáo viên:

- Giải pháp kiến trúc: Nhà để xe giáo viên có kích thước $A \times B = 5,5 \times 33,0 \text{m}$, chiều cao $H = 2,0 \text{m} \div 3,23 \text{m}$.

- Giải pháp kết cấu: Sử dụng móng bê tông đá $1 \times 2 \text{ M}200$; mái sử dụng hệ khung thép, xà gồ thép, mái lợp tôn dày 0,5mm.

- Giải pháp hoàn thiện: Nền nhà sử dụng nền sân hiện trạng.

6.5. Sân: Nâng cấp sân nhà xe học sinh và xung quanh nhà học 2 tầng mới với tổng diện tích $785,7 \text{m}^2$; kết cấu từ trên xuống như sau: Lớp gạch terazo; lớp bê tông đá $2 \times 4 \text{ M}150$, dày 10cm; lớp bạt lót; đất tự nhiên san phẳng tạo dốc.

6.6. Mương thoát nước:

Xây dựng mới mương thoát nước có tiết diện $B \times H = 50 \times 50 \text{cm}$ với tổng chiều dài $L = 111,31 \text{m}$; trong đó mương xây gạch dài 92,21m và mương bê tông cốt thép dài 16,1m; cụ thể:

- Đối với mương xây gạch: Đáy mương bằng bê tông đá $2 \times 4 \text{ M}150$, dày 10cm; thành mương xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 11cm; trát mặt trong và láng tạo dốc bằng vữa xi măng M75; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá $1 \times 2 \text{ M}200$, kích thước tấm đan $1 \times 0,72 \times 0,1 \text{m}$.

- Đối với mương bê tông cốt thép: Đáy mương, thành mương, tấm đan bằng bê tông cốt thép đá $1 \times 2 \text{ M}200$, dày 12cm; lớp lót bằng đá dăm đệm dày 10cm.

6.7. Hàng rào - cổng:

a. Hàng rào: Xây dựng mới 96,6m hàng rào có giằng và trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; móng hàng rào xây bằng đá hộc vữa xi măng M50; tường hàng rào xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75; trát tường, trụ, giằng hàng rào bằng vữa xi măng M75; sơn hàng rào bằng sơn 3 nước.

b. Cổng: Phá dỡ lớp trát cột, tường cổng và trát lại bằng vữa xi măng M75; phá dỡ mái ngói và lợp lại bằng ngói mũi hài; sơn lại toàn bộ cột, mái cổng bằng sơn 3 nước.

6.8. Phá dỡ nhà hiện trạng: Phá dỡ nhà học 01 tầng 2 phòng hiện trạng có kích thước $A \times B \times H = 14,4 \times 7,5 \times 6,1$ (m) và nhà bếp hiện trạng có kích thước $A \times B \times H = 18,0 \times 7,6 \times 6,1$ (m); nhà có kết cấu cột, dầm bằng bê tông cốt thép kết hợp tường xây gạch đất sét nung; cửa gỗ kính; mái lợp ngói 22 viên/m², hệ thống xà gò, cầu phong, li tô bằng gỗ.

6.9. Các nội dung khác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

7. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn Trung Sơn; Chủ nhiệm dự án: KTS. Phan Xuân Nguyên.

8. Địa điểm xây dựng: Phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh;

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

11. Tổng dự toán đầu tư: 7.379.574.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	6.170.525.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	196.885.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	598.332.000 đồng;
- Chi phí khác:	62.424.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	351.408.000 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách thị xã đã được Hội đồng nhân dân thị xã thông qua tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022; phần còn lại chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Hồng Lĩnh quản lý dự án theo quy định pháp luật.

14. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Giáo dục - Đào tạo; Chủ tịch UBND phường Trung Lương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (bản giấy);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Hùng